

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022 – 2025

Căn cứ Quyết định số 923/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022 – 2025 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu tổng quát

- Quán triệt, triển khai mục tiêu nhiệm vụ cụ thể trong Quyết định 923/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. Xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm các Sở, ngành, địa phương trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới, góp phần phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường nông thôn; nâng cao chất lượng đời sống của người dân, thúc đẩy liên kết và thu hẹp khoảng cách giữa các vùng kinh tế, vùng sản xuất.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tuyên truyền, phổ biến, ứng dụng-vận dụng kết quả nghiên cứu (bộ tài liệu) về cơ sở khoa học, thực tiễn và giải pháp trong quản lý, hướng dẫn triển khai thực hiện hiệu quả nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

- Triển khai các đề tài, dự án, mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất nông nghiệp theo hướng kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, nông nghiệp thông minh ứng dụng công nghệ cao và thích ứng biến đổi khí hậu; đề xuất giải pháp chuyển giao công nghệ, nhân rộng, triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện tự nhiên và đặc điểm kinh tế của từng vùng trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

- Xây dựng và nhân rộng các mô hình phát triển kinh tế nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn phù hợp với đặc thù và phát huy thế mạnh của từng địa

phương (đặc biệt tại các địa phương chưa đạt chuẩn nông thôn mới) trên cơ sở ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ thúc đẩy liên kết sản xuất và phát triển thị trường theo chuỗi giá trị nhóm các sản phẩm chủ lực của tỉnh và sản phẩm đặc thù từng địa phương.

- Đào tạo, tập huấn cho đội ngũ cán bộ kỹ thuật, hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp, nông hộ hiểu biết và vận dụng hiệu quả tiến bộ khoa học và công nghệ trong sản xuất nông nghiệp theo hướng kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, nông nghiệp thông minh ứng dụng công nghệ cao và thích ứng biến đổi khí hậu.

- Tập trung thực hiện hiệu quả các chương trình, đề án, kế hoạch trọng tâm đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt về phát triển nông nghiệp ứng dụng khoa học công nghệ, công nghệ cao.

3. Yêu cầu

- Công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách về ứng dụng khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới, đảm bảo 100% các xã trên địa bàn tỉnh được triển khai quán triệt và tổ chức thực hiện.

- Các giải pháp khoa học, ứng dụng công nghệ đảm bảo tăng hiệu quả kinh tế tối thiểu 15%, đồng thời thích ứng với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường; ít nhất 70% đề tài/dự án/mô hình triển khai trong kế hoạch được các địa phương tiếp tục triển khai và nhân rộng.

- Tối thiểu 80% đề tài/dự án/mô hình phát triển kinh tế nông nghiệp và nông thôn được triển khai trong Chương trình có sự liên kết đa ngành, liên kết theo chuỗi giá trị và hợp tác công tư.

- Tối thiểu 25% đề tài/dự án/mô hình triển khai trong Chương trình được thực hiện ở các địa phương chưa đạt chuẩn nông thôn mới.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Nghiên cứu, áp dụng bộ tài liệu về kết quả nghiên cứu hoàn thiện và đổi mới cơ chế, chính sách, giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới vào điều kiện thực tế của tỉnh Tiền Giang.

2. Vận dụng kết quả nghiên cứu các giải pháp phát triển kinh tế nông thôn, xây dựng nông thôn bền vững vào điều kiện thực tế tỉnh Tiền Giang.

3. Xây dựng các mô hình nông thôn mới trên cơ sở ứng dụng các giải pháp khoa học và công nghệ để phát triển kinh tế, xã hội.

3.1. Mô hình hợp tác, liên kết ứng dụng các công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, nông nghiệp chính xác, vật liệu mới; ứng dụng cơ giới hóa đồng bộ và hiện đại hóa công tác thủy lợi để phát triển sản xuất, sơ chế và chế biến nông, lâm, thủy sản theo hướng an toàn, hữu cơ, sinh thái.

3.2. Mô hình ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, thương mại nông - lâm - thủy sản và quản trị nông thôn.

3.3. Mô hình làng sinh thái, làng thông minh đáp ứng an ninh nguồn nước và thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, bảo đảm phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững.

3.4. Mô hình khai thác bền vững tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học; phát triển kinh tế rừng; trồng và bảo vệ rừng; phát triển kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp.

3.5. Mô hình xây dựng cảnh quan và bảo vệ môi trường nông thôn.

3.6. Mô hình xã hội hóa, mô hình hợp tác công tư trong đầu tư, quản lý, khai thác công trình hạ tầng nông thôn và bảo vệ môi trường.

4. Thực hiện các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức xã hội và quảng bá thành tựu khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới.

- Phát hành các sách, tài liệu, ấn phẩm (bản giấy và điện tử) về các quy trình, công nghệ đã chuyển giao; mô hình tổ chức, quản lý, ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất là sản phẩm của các đề tài/dự án/mô hình thuộc Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới, để phổ biến, nhân rộng kết quả của Chương trình;

- Thực hiện các hoạt động truyền thông (truyền hình, truyền thanh, phóng sự...) phổ biến kiến thức khoa học, kỹ thuật trên các phương tiện thông tin đại chúng tỉnh-huyện-xã nhằm nâng cao nhận thức xã hội và quảng bá thành tựu khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới và góp phần nâng cao nhận thức xã hội trong công cuộc xây dựng nông thôn mới.

5. Đào tạo, chuyển giao khoa học và công nghệ

5.1. Đào tạo, tập huấn:

- Đào tạo giảng viên/báo cáo viên về các tiến bộ kỹ thuật mới cho đối tượng chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, về công nghệ cao, công nghệ số, hữu cơ,...

- Đào tạo lại cho các tiểu giảng viên, khuyến nông viên cộng đồng và cho đối tượng nhận chuyển giao (doanh nghiệp, Hợp tác xã, tổ hợp tác, Tổ khuyến nông cộng đồng, người sản xuất...).

5.2. Hội thảo chuyên giao khoa học và công nghệ:

- Hội thảo chuyên đề và Hội thảo khoa học: Giới thiệu, chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp nhằm thúc đẩy các hoạt động nghiên cứu khoa học, chia sẻ các kết quả nghiên cứu, trao đổi kiến thức, ứng dụng - áp dụng các kết quả nghiên cứu, tiến bộ khoa học kỹ thuật.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí:

- Vốn ngân sách Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022-2025 của tỉnh.
- Vốn ngân sách khoa học và công nghệ của tỉnh.
- Vốn ngân sách địa phương.
- Vốn xã hội hoá (các doanh nghiệp, hợp tác xã, ...).
- Vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác.
- Vốn huy động hợp pháp khác từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

2. Cơ chế tài chính của kế hoạch: Thực hiện theo cơ chế tài chính của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022-2025 và các quy định khác của pháp luật hiện hành.

3. Việc quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện các nhiệm vụ của kế hoạch áp dụng theo đúng quy định pháp luật và các quy định khác có liên quan, đồng thời đảm bảo tính hiệu quả và tiết kiệm.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch này; phối hợp với các sở, ngành, đoàn thể và UBND các huyện, thị xã, thành phố rà soát các nội dung, nhiệm vụ trong kế hoạch đảm bảo không trùng lặp các Chương trình, dự án khác đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tổng hợp nhu cầu kinh phí đăng ký thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của kế hoạch từ nguồn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022-2025.

- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện và định kỳ báo cáo hàng năm về Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định, tổ chức tổng kết việc thực hiện kế hoạch.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

- Ưu tiên xét duyệt các đề tài, dự án thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Sở ngành và đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ về khoa học công nghệ, về truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

- Phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Sở, ngành, địa phương có liên quan tuyên truyền, phổ biến, tập huấn kiến thức ứng dụng khoa học công nghệ, đặc biệt ưu tiên các tiến bộ kỹ thuật liên quan đến các công nghệ sản

xuất theo hướng nông nghiệp hữu cơ, sinh thái, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp thông minh ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số, ...

3. Sở Tài chính

- Phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Khoa học và Công nghệ và các Sở, ngành, địa phương có liên quan tổng hợp nhu cầu, dự toán phân bổ kinh phí từ nguồn vốn địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022-2025 và kế hoạch thực hiện hàng năm trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

- Thẩm định nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước từ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Khoa học và Công nghệ và các Sở, ngành, địa phương có liên quan tổng hợp nhu cầu nguồn vốn đầu tư công, dự toán phân bổ kinh phí từ nguồn vốn địa phương của Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022-2025 và kế hoạch thực hiện hàng năm trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

5. Sở Thông tin và Truyền thông

- Phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ngành, địa phương có liên quan tổ chức truyền thông, phổ biến cơ chế, chính sách, giải pháp khoa học và công nghệ nâng cao hiệu quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

6. Các Sở, ban ngành tỉnh liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao trong việc tham gia phối hợp, hỗ trợ thực hiện mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các nhiệm vụ có liên quan.

7. Các cơ quan Báo, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh

Phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ngành, địa phương có liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến cơ chế, chính sách, giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên các phương tiện thông tin đại chúng qua các bản tin, phóng sự, ...

8. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Chủ động xây dựng kế hoạch khoa học và công nghệ phù hợp với điều kiện thực tế địa phương nhằm phục vụ nâng cao chất lượng và hiệu quả thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

- Chỉ đạo các phòng, ban có liên quan xây dựng và ưu tiên bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc kế hoạch khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới tại địa phương.

- Đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện và định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết báo cáo đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch và gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp.

Căn cứ kế hoạch này, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu thủ trưởng các Sở, ngành liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố quan tâm xây dựng kế hoạch chi tiết phù hợp chức năng nhiệm vụ và tình hình tại địa phương, của ngành để tổ chức triển khai thực hiện tốt kế hoạch này. Định kỳ hằng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu, báo cáo kết quả thực hiện gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc kịp thời phản ánh bằng văn bản qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo. / *Như*

Nơi nhận:

- Bộ NN&PTNT;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các Sở, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị, thành;
- Báo Ấp Bắc, Đài PT-TH TG;
- Công thông tin điện tử; Công báo tỉnh;
- VPUB: CVP và các PCVP;
- Lưu: VT, P.KT

5b

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Trọng

PHỤ LỤC
DANH MỤC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
PHỤC VỤ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2022-2025

(Đính kèm Kế hoạch số 380 /KH-UBND ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Cơ quan thực hiện		Dự kiến kết quả đạt được	Ghi chú
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
A.	CÔNG TÁC TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH					
	Tổ chức quán triệt, triển khai các văn bản, cơ chế, chính sách, giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.	Thống nhất nội dung cơ chế, chính sách, giải pháp thực hiện từ tỉnh, huyện, xã, cơ sở.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành liên quan và các địa phương		
B.	NỘI DUNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH					
I.	Công tác thông tin, tuyên truyền					
	Thông tin, tuyên truyền, phổ biến cơ chế, chính sách, giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên nhiều phương tiện thông tin đại chúng: bản tin, phóng sự, ...	Phổ biến thông tin, nội dung trên nhiều phương tiện thông tin đại chúng giúp người dân dễ tìm hiểu và kịp thời nắm bắt nội dung chủ trương nhà nước.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành liên quan và các địa phương Các cơ quan Báo, Đài PT-TH	100% các xã trên địa bàn tỉnh được tuyên truyền, phổ biến cơ chế, chính sách	



II.	Nghiên cứu, vận dụng cơ chế chính sách					
1.	Nghiên cứu, áp dụng dụng bộ tài liệu về kết quả nghiên cứu hoàn thiện và đổi mới cơ chế, chính sách, giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới vào điều kiện thực tế của tỉnh Tiền Giang.	Nâng cao hiệu quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới của địa phương.	Sở Nông nghiệp và PTNT; VPĐP NTM; Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành liên quan và các địa phương		
2.	Vận dụng kết quả nghiên cứu các giải pháp phát triển kinh tế nông thôn, xây dựng nông thôn bền vững vào điều kiện thực tế tỉnh Tiền Giang.	Phát triển kinh tế nông thôn, xây dựng nông thôn bền vững tại địa phương.	Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành liên quan và các địa phương		
III.	Xây dựng các mô hình nông thôn mới trên cơ sở ứng dụng các giải pháp khoa học và công nghệ để phát triển kinh tế, xã hội	Ứng dụng các kết quả nghiên cứu từ cấp trung ương, vận dụng vào điều kiện thực tế địa phương để xây dựng các mô hình phù hợp và có hiệu quả thiết thực.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành liên quan và các địa phương	50-60 mô hình-đề tài-dự án	Tối thiểu 02 mô hình-đề tài-dự án/huyện,thị, thành
1.	Xây dựng Mô hình hợp tác, liên kết ứng dụng các công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, nông nghiệp chính xác, vật liệu mới; ứng dụng cơ giới hóa đồng bộ và hiện đại hóa công tác thủy lợi để phát triển sản xuất, sơ chế và chế biến nông, lâm, thủy sản theo hướng an					

	toàn, hữu cơ, sinh thái.					
2.	Xây dựng Mô hình ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, thương mại nông lâm thủy sản và quản trị nông thôn.					
3.	Xây dựng Mô hình làng sinh thái, làng thông minh đáp ứng an ninh nguồn nước và thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, bảo đảm phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững.					
4.	Xây dựng mô hình khai thác bền vững tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học; phát triển kinh tế rừng; trồng và bảo vệ rừng; phát triển kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp.					
5.	Xây dựng Mô hình xây dựng cảnh quan và bảo vệ môi trường nông thôn.					
6.	Xây dựng Mô hình xã hội hóa, mô hình hợp tác công tư trong đầu tư, quản lý, khai thác công trình hạ tầng nông thôn và bảo vệ môi trường.					
IV.	Hoạt động thông tin, truyền thông					

	Đẩy mạnh thực hiện các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức xã hội về phát triển nông nghiệp ứng dụng khoa học và công nghệ và quảng bá thành tựu khoa học công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới.	- Nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm của chính quyền các cấp về tầm quan trọng của việc phát triển, ứng dụng khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới. - Quảng bá, giới thiệu thành tựu khoa học công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới và góp phần nâng cao nhận thức xã hội trong công cuộc xây dựng nông thôn mới.	Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành liên quan và các địa phương Các cơ quan Báo, Đài PT-TH	30-40 bản tin, phóng sự	Tối thiểu 01 bản tin, phóng sự/Sở ngành, huyện, thị, thành/năm
V.	Đào tạo, chuyển giao khoa học công nghệ					
1.	Đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ khoa học công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới.	- Đào tạo giảng viên/báo cáo viên về các tiến bộ kỹ thuật mới cho đối tượng chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, về công nghệ cao, công nghệ số, hữu cơ,... - Đào tạo lại cho các tiểu giảng viên, khuyến nông viên cộng đồng và cho đối tượng nhận chuyển giao (doanh nghiệp, Hợp tác xã, tổ hợp tác, Tổ khuyến nông cộng đồng, người sản xuất...).	Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành liên quan và các địa phương	50-60 cuộc tập huấn	Bình quân 02 cuộc/huyện, thị, thành/năm
2.	Tổ chức hội thảo chuyên giao kết quả ứng dụng khoa học công nghệ đến các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.	Giới thiệu, chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp nhằm thúc đẩy các hoạt động nghiên cứu khoa học, chia sẻ các kết quả nghiên cứu, trao đổi kiến thức, ứng dụng - áp dụng các kết quả nghiên cứu, tiến bộ khoa học kỹ thuật.	Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành liên quan và các địa phương	06-10 cuộc hội thảo	Bình quân 02 cuộc/năm
C.	CÁC CHƯƠNG TRÌNH, KẾ HOẠCH TRỌNG					

	TÂM CỦA TỈNH GIAI ĐOẠN 2022-2025					
1.	Triển khai thực hiện Kế hoạch số 234/KH-UBND ngày 13/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Phát triển nông nghiệp ứng dụng khoa học công nghệ, công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030.	Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp ứng dụng khoa học công nghệ, công nghệ cao nhằm mục đích nâng cao giá trị và chất lượng sản phẩm, thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển theo hướng ổn định, bền vững.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành liên quan và các địa phương		
2.	Triển khai thực hiện Đề án phát triển ngành chế biến rau quả trên địa bàn tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2022-2030.	Ngành chế biến rau, quả phát triển hiệu quả, an toàn và bền vững; đáp ứng được yêu cầu sản xuất và nhu cầu thị trường tiêu thụ; có trình độ công nghệ tiên tiến được gắn với vùng sản xuất rau quả tập trung, sản lượng hàng hóa lớn; sản phẩm đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành liên quan và các địa phương		
3.	Triển khai thực hiện Chương trình khuyến nông giai đoạn 2023-2025.		Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành liên quan và các địa phương		
4.	Thực hiện kế hoạch 372/KH-UBND ngày 12/12/2021 về Liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2022-2025.	Hỗ trợ xây dựng các chuỗi liên kết và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành liên quan và các địa phương		